

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

- Tên nhiệm vụ: Hoàn thiện quy trình công nghệ chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng

- Mã số: DADL.CN-03/20

Thuộc Dự án Độc lập

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu tổng quát

Chọn lọc được những cá thể tạo đàn hạt nhân có năng suất cao, hoàn thiện được quy trình chăn nuôi và xây dựng được mô hình chăn nuôi lợn nái TH12, TH21, lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng nhằm khai thác và phát triển có hiệu quả 03 dòng lợn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Chọn được những cá thể có năng suất cao từ quần thể của 03 dòng lợn TH12, TH21 và ĐC1

- Hoàn thiện được quy trình chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng.

- Xây dựng được 06 mô hình chăn nuôi lợn sinh sản và thương phẩm tại 3 tỉnh phía Bắc

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trịnh Quang Tuyên

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.800,0 triệu đồng

Trong đó: Kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.800,0 triệu đồng

Kinh phí từ nguồn khác: 5.000,0 triệu đồng

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

- Bắt đầu: tháng 3 năm 2020

- Kết thúc: tháng 02 năm 2023

- Điều chỉnh thời gian thực hiện đến hết tháng 8 năm 2023 theo Quyết định số 178/QĐ-BKHCHN ngày 21/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Trịnh Quang Tuyên	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
2	ThS. Phạm Duy Phẩm	Nghiên cứu viên chính, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
3	ThS. Nguyễn Long Gia	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
4	TS. Nguyễn Thi Hương	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Bộ môn di truyền giống vật nuôi – Viện Chăn nuôi
5	TS. Trịnh Hồng Sơn	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
6	ThS. Nguyễn Tiến Thông	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
7	ThS. Lê Văn Sáng	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
8	ThS. Nguyễn Ngọc Minh	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương
9	TS. Vũ Văn Quang	Nghiên cứu viên, Tiến sĩ	Phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế - Viện Chăn nuôi
10	ThS. Hoàng Đức Long	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng 1									
1	Dòng TH12 (lợn nái)		X			X			X	
2	Dòng TH21 (lợn nái)		X			X			X	
3	Dòng ĐC1 (lợn đực)		X			X			X	
4	06 mô hình tại 3 tỉnh: 200 nái (30-50 nái/mô hình) và 1.500 lợn thương phẩm (100-300 con/mô hình)		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
II	Sản phẩm dạng 2									
1	Báo cáo đánh giá năng suất lợn TH12, TH21, ĐC1		X			X			X	
2	Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân TH12, TH21, ĐC1		X			X			X	
3	Báo cáo tuyển chọn đàn hạt nhân TH12, TH21, ĐC1		X			X			X	
4	Báo cáo đánh giá năng suất năm 2020 của đàn lợn TH12, TH21, ĐC1 hạt nhân		X			X			X	
5	Báo cáo đánh giá năng suất năm 2021 của đàn lợn TH12, TH21, ĐC1 hạt nhân		X			X			X	
6	Báo cáo đánh giá năng suất năm 2022 của đàn lợn TH12, TH21, ĐC1 hạt nhân		X			X			X	
7	Báo cáo tuyển chọn đàn sản xuất TH12, TH21, ĐC1		X			X			X	
8	Báo cáo đánh giá năng suất của đàn lợn TH12, TH21, ĐC1 sản xuất		X			X			X	
9	Báo cáo xác định độ dày mỡ lưng phù hợp cho lợn cái TH12, TH21 sử dụng làm nái sinh sản		X			X			X	
10	Quy trình chăn nuôi lợn cái hậu bị TH12 và TH21		X			X			X	
11	Báo cáo đánh giá hiệu quả của bổ sung Canxi và khoáng hữu cơ cho lợn nái nuôi con		X			X			X	

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
12	Quy trình chăn nuôi lợn nái nuôi con TH12 và TH21		X			X			X	
13	Báo cáo đánh giá hiệu quả bổ sung chế phẩm sinh học có Selen hữu cơ cho lợn đực ĐC1		X			X			X	
14	Quy trình chăn nuôi lợn đực giống ĐC1		X			X			X	
15	Báo cáo đánh giá hiệu quả bổ sung chế phẩm sinh học kích thích tiêu hóa, sinh trưởng nhanh cho lợn		X			X			X	
16	Quy trình chăn nuôi lợn thương phẩm ĐC1xTH12 và ĐC1xTH21 giai đoạn sau cai sữa đến 70 ngày tuổi		X			X			X	
17	Báo cáo đánh giá hiệu quả bổ sung chế phẩm sinh học tăng khả năng miễn dịch cho lợn		X			X			X	
18	Quy trình chăn nuôi lợn thương phẩm ĐC1xTH12 và ĐC1xTH21 giai đoạn 70 ngày tuổi đến xuất chuồng		X			X			X	
19	Báo cáo kết quả xây dựng mô hình		X			X			X	
III	Sản phẩm khác		X			X			X	
	Bài báo khoa học: 02 bài báo đăng trên tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng	Từ năm 2023	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương và các Trung tâm giống của các tỉnh, các công ty, trang trại và gia trại chăn nuôi lợn tại Việt Nam	
2	Các quy trình công nghệ chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng	Từ năm 2023	Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương và các Trung tâm giống của các tỉnh, các công ty, trang trại và gia trại chăn nuôi lợn tại Việt Nam	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình chăn nuôi lợn cái hậu bị TH12 và TH21	2021 - 2023	- Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - Trang trại bà Cao Thị Bích Hương; - Trang trại bà Nguyễn Thị Nụ; - Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giống con nuôi cây trồng Ninh Bình – Công ty TNHH MTV Hưng Tuyển; - Trang trại bà Bùi Thị Toàn; - Trang trại ông Phạm Văn Hùng; - Trang trại ông Phạm Duy Thăng.	
2	Quy trình chăn nuôi lợn nái nuôi con TH12 và TH21	2021 - 2023	- Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - Trang trại bà Cao Thị Bích Hương; - Trang trại bà Nguyễn Thị Nụ; - Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giống con nuôi cây trồng Ninh Bình – Công ty TNHH MTV Hưng Tuyển; - Trang trại bà Bùi Thị Toàn; - Trang trại ông Phạm Văn Hùng; - Trang trại ông Phạm Duy Thăng.	

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
3	Quy trình chăn nuôi lợn đực giống ĐC1	2021 - 2023	- Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - Trang trại bà Cao Thị Bích Hương; - Trang trại bà Nguyễn Thị Nụ; - Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giống con nuôi cây trồng Ninh Bình – Công ty TNHH MTV Hưng Tuyển; - Trang trại bà Bùi Thị Toàn; - Trang trại ông Phạm Văn Hùng; - Trang trại ông Phạm Duy Thăng.	
4	Quy trình chăn nuôi lợn thương phẩm ĐC1xTH12 và ĐC1xTH21 giai đoạn sau cai sữa đến 70 ngày tuổi	2022 - 2023	- Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - Trang trại bà Cao Thị Bích Hương; - Trang trại bà Nguyễn Thị Nụ; - Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giống con nuôi cây trồng Ninh Bình – Công ty TNHH MTV Hưng Tuyển; - Trang trại bà Bùi Thị Toàn; - Trang trại ông Phạm Văn Hùng; - Trang trại ông Phạm Duy Thăng.	
5	Quy trình chăn nuôi lợn thương phẩm ĐC1xTH12 và ĐC1xTH21 giai đoạn 70 ngày tuổi đến xuất chuồng	2022 - 2023	- Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương; - Trang trại bà Cao Thị Bích Hương; - Trang trại bà Nguyễn Thị Nụ; - Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển giống con nuôi cây trồng Ninh Bình – Công ty TNHH MTV Hưng Tuyển; - Trang trại bà Bùi Thị Toàn; - Trang trại ông Phạm Văn Hùng; - Trang trại ông Phạm Duy Thăng.	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Dự án đã chọn lọc, xây dựng đàn lợn hạt nhân TH12, TH21 và ĐC1. Từ đàn hạt nhân đã xây dựng được đàn sản xuất TH12, TH21 và ĐC1 chuyển giao cho các mô hình tham gia dự án. Đàn lợn TH12, TH21, ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng có khả năng sản xuất cao, chất lượng thịt tốt, đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng. Kết quả không những đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng tới xuất khẩu. Ngoài ra, Dự án đã hoàn thiện được các quy trình công nghệ chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng. Các quy trình hoàn thiện này giúp đàn lợn phát huy được tiềm năng cao về khả năng sản xuất từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi lợn.

Kết quả của dự án góp phần nâng cao trình độ về công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng cho các công ty, trang trại, hộ chăn nuôi. Đây là những tài liệu quý cho công tác giảng dạy của các trường Đại học và Cao đẳng dạy nghề trong lĩnh vực chăn nuôi lợn. Ngoài ra, dự án đã góp phần nâng cao trình độ dân trí, giúp người chăn nuôi lợn biết áp dụng các quy trình công nghệ vào trong sản xuất. Áp dụng công nghệ truyền thống và hiện đại tạo được đàn hạt nhân, sản xuất một cách hệ thống có giá trị khoa học. Kết quả của dự án sẽ giúp cho người chăn nuôi lợn, trong đó có chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng phát triển và có hiệu quả, từ đó góp phần đạt mục tiêu về chiến lược phát triển chăn nuôi lợn do Nhà nước đề ra.

Kết quả của dự án giúp nâng cao trình độ công tác giống và kỹ thuật chăn nuôi cho các cán bộ nghiên cứu. Góp phần đào tạo tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ cơ sở và các hộ nông dân chăn nuôi lợn trong cả nước.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế:

Ngành chăn nuôi lợn ở nước ta hiện nay phụ thuộc chủ yếu vào nguồn con giống được nhập khẩu từ các nước trên thế giới. Hàng năm, nước ta chi hàng trăm tỷ đồng để nhập khẩu con giống. Mặt khác, nhập khẩu giống từ các nước khác nhau dẫn đến lây lan dịch bệnh. Nhiều dịch bệnh gây hại nghiêm trọng đối với ngành chăn nuôi lợn nước ta, như bệnh tai xanh, lở mồm long móng...gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi nói riêng và đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta nói chung. Các dòng lợn TH12, TH21, ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng cùng với quy trình chăn nuôi được chuyển giao cho người chăn nuôi nhằm hạn chế được những vấn đề trên và góp phần đưa ngành chăn nuôi lợn nước ta phát triển, tăng khả năng cạnh tranh khi hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người chăn nuôi lợn.

Từ đàn lợn hạt nhân với số lượng 200 lợn nái (100 lợn nái TH12 và 100 lợn nái TH21), hàng năm sẽ tạo ra được khoảng 2700 lợn nái sản xuất. Theo kết quả tại các mô hình, số lứa/nái/năm trung bình tại các mô hình của dự án là 2,27 lứa và lợi nhuận/lứa lợn nái tại các mô hình đạt khoảng 6.000.000 đồng, kết quả cho thấy hiệu quả chăn nuôi lợn nái TH12 và TH21 đạt khoảng 36,77 tỷ đồng. Đối với lợn thương phẩm, từ 2700 lợn nái bố mẹ dự án tạo ra khoảng 65.000 lợn thương phẩm xuất chuồng với khoảng 6.500 tấn thịt lợn hơi. Theo kết quả tại các mô hình, lợi nhuận/đầu lợn thương phẩm xuất chuồng khoảng 590.000 đồng/con, từ đó cho thấy hiệu quả chăn nuôi lợn thương phẩm ĐC1xTH12 và ĐC1xTH21 tại các mô hình đạt khoảng 38,35 tỷ đồng. Như vậy, tổng hiệu quả chăn nuôi lợn nái và lợn thương phẩm của Dự án trong một năm ước đạt 75,12 tỷ đồng.

Như vậy, Dự án đã tạo ra được đàn giống có chất lượng cao cùng với quy trình chăn nuôi phù hợp đã giúp nâng cao năng suất và hạ giá thành sản phẩm, từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi lợn tại các địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội:

Với các giống lợn có năng suất và chất lượng cao được tạo ra từ Dự án đã làm tăng lợi nhuận cho người chăn nuôi lợn, từ đó thúc đẩy mở rộng chăn nuôi lợn, thu hút nguồn nhân lực lao động tham gia vào lĩnh vực chăn nuôi lợn, tạo thêm nhiều công ăn việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động. Các dòng lợn của dự án tạo ra có khả năng sản xuất cao, chất lượng thịt tốt, đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng. Kết quả của dự án không những đáp ứng nhu cầu về thực phẩm trong nước, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân, đảm bảo an sinh xã hội mà còn hướng tới xuất khẩu, mang lại thu nhập cao cho người chăn nuôi lợn từ đó thúc đẩy phát triển địa phương và kinh tế đất nước. Sự thành công của dự án có tác động tốt đến nhận thức của các hộ và cơ sở chăn nuôi lợn về sử dụng con giống tốt, quy trình chăn nuôi phù hợp giúp hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường, bảo vệ nguồn nước, đất đai và duy trì cân bằng hệ sinh thái. Như vậy, dự án không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn mang lại nhiều hiệu quả xã hội quan trọng như tạo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động, phát triển kinh tế địa phương, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu X vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện Dự án không sử dụng kết quả Nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



TS. Trịnh Quang Tuyền

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
Giám đốc



Phạm Duy Phẩm